

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 27.7.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B**

Thành phần phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Lê L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết M.
2. Ông Tô Đình P.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà:
Ông Phạm Xuân D - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B
xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 06
tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-
HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quyết L**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày:
20/5/2001 tại A, B; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:
09/12; Con ông: Lê Văn T1, SN: 1957 và bà: Tô Thị L1, SN: 1961; Vợ, con:
chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/3/2021, bị công an xã C
xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000
đồng, đã chấp hành ngày 02/4/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
“Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/4/2023 cho đến 13/7/2023. (Bị cáo tại
ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

- Ông Trần Hữu T, SN: 1951; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện A, tỉnh B.

Người làm chứng:

- Ông Đào Ngọc D, SN: 1977; (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện A, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Ngọc S, SN: 1972; (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện A, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thanh N, SN: 1969; (*Vắng mặt có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã G, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết V, SN: 1977; (*Vắng mặt có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn X, xã Z, thị xã G, tỉnh B.

- Ông Bùi Ngọc Q, SN: 1979; (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Z, thị xã G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quyết L không có nghề nghiệp ổn định, với bản tính lười lao động, không lo làm ăn, vì chỉ muốn có tiền để tiêu xài cá nhân cho nên khi biết khu vực chòi nuôi vịt của ông Trần Hữu T ở thôn H, xã C, huyện A có chứa nhiều bao thức ăn chăn nuôi vịt nhưng thường xuyên không có người quản lý trông coi, Lê Quyết L đã thực hiện 06 lần lấy trộm tổng cộng 07 bao thức ăn cho vịt hỗn hợp dạng viên, hiệu Greenfeed 3154. Cụ thể:

- Lần 1, 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 80A1-830.29 (do anh D1 (anh trai của L) là chủ sở hữu nhưng anh D1 đã cho ông Lê Văn T1 (cha ruột của L) sử dụng, ông T1 không biết việc L sử dụng để trộm cắp tài sản) đến chòi nuôi vịt, thấy không có người trông coi, L trèo qua hàng rào lưới B40, đột nhập vào trong; thấy trong chòi có chứa nhiều bao thức ăn cho vịt dạng viên, hiệu Greenfeed 3154 được chất thành đống (khoảng hơn 200 bao) nên L lấy trộm 01 bao để tránh bị chủ chòi kiểm tra, phát hiện mất tài sản đồng thời dễ dàng chở đi bán. Sau đó, L chở bao thức ăn này đến tiệm bán thức ăn chăn nuôi N.T ở khu vực chợ Cảnh Hàng thuộc thôn O, xã P, thị xã G bán cho bà Trần Thị Thanh N với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cùng với phương thức, thủ đoạn như trên, L quay lại tiếp tục đột nhập vào chòi nuôi vịt của ông T lấy trộm 01 bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154 rồi đem bán cho ông Bùi Ngọc Q ở thôn Y, xã Z, thị xã G với số tiền 250.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 05/3/2023 L lại tiếp tục đến chòi nuôi vịt của ông T, trộm 01 bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154 rồi chở đến tiệm tạp hóa V.T ở thôn X, xã Z, thị xã G bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết V với số tiền 250.000 đồng.

- Lần 4, 5: Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2023, L tiếp tục đột nhập lấy trộm 02 bao thức ăn cho vịt tại chòi của ông T và chở đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết V với số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, L tiếp tục quay lại chòi nuôi vịt của ông T lấy trộm 01 bao thức ăn cho vịt và chở đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết V với số tiền 250.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/3/2023, L tiếp tục đột nhập vào chòi nuôi vịt của ông T lấy trộm 01 bao thức ăn cho vịt. Khi L đặt lên xe mô tô biển số

80A1-830.29 và bắt đầu chở đi được khoảng 20m thì bị ông T phát hiện, truy hô cùng với ông Nguyễn Ngọc S và ông Đào Ngọc D bắt quả tang L cùng tang vật.

Khi đem bán L đều nói dối các bao nuôi vịt trên là của gia đình nhưng hiện nay do vịt đã bán hết và không nuôi nữa nên đem đi bán lại, mặt khác số lượng mỗi lần bán ít nên những người mua là bà Trần Thị Thanh N, ông Bùi Ngọc Q, bà Nguyễn Thị Tuyết V không biết số bao thức ăn trên là do L lấy trộm mà có. Toàn bộ số tiền bán được L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 07 bao thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng siêu thịt hiệu Greenfeed 3154, trọng lượng mỗi bao 40kg, đều còn trong thời hạn sử dụng có tổng trị giá là 3.297.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 80A1-830.29 của anh D1 (anh trai của L) cho ông Lê Văn T1 (cha ruột của L) sử dụng để tại nhà thì L lấy đi, ông T1 không biết việc L sử dụng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xử lý trả lại cho ông Lê Văn T1.

- 01 bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154, trọng lượng 40kg tạm giữ quả tang; 02 bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154, trọng lượng mỗi bao 40kg tạm giữ từ bà Nguyễn Thị Tuyết V; 02 vỏ bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154 từ ông Bùi Ngọc Q và bà Trần Thị Thanh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho ông Trần Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lê Quyết L đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết V số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền và tài sản, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSPC, ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Lê Quyết L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quyết L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Quyết L với mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quyết L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Lê Quyết L là thanh niên mới trưởng thành có sức khỏe, đang ở độ tuổi lao động nhưng với bản tính chây lười, không lo làm ăn chân chính để kiếm tiền, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã liên tục 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp thức ăn chăn nuôi với tổng cộng 07 bao thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, hiệu Greenfeed 3154 có tổng trị giá 3.297.000 đồng từ ngày 04/3/2023 đến ngày 07/3/2023 tại chòi nuôi vịt của ông Trần Hữu T ở thôn H, xã C, huyện A. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Lê Quyết L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và đã bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, người bị hại đã đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tuy đã hết thời hạn bị xem là xử phạt hành chính nhưng bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội do đó cần xử phạt nghiêm khắc. Xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với bà Trần Thị Thanh N, ông Bùi Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Tuyết V có hành vi mua tài sản do Lê Quyết L trộm cắp, tuy nhiên do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là có cơ sở.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị trộm cắp và đã nhận đủ số tiền bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường và tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì khác về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô mang biển số 80A1-830.29 cho ông Lê Văn T1; trả lại 03 bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154, trọng lượng 40kg và 02 vỏ bao thức ăn cho vịt hiệu Greenfeed 3154 cho ông Trần Hữu T theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Quyết L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Quyết L **04 (Bốn)** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

3.1. *Trách nhiệm dân sự:* Không.

3.2. *Xử lý vật chứng:* Không.

4. *Về án phí:* Bị cáo Lê Quyết L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- Cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L